TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NINH HOÀ** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **74**/2024/DS-ST
Ngày: 06-8-2024
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chung

Bà Lê Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Công Bình - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Đào Khánh Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 126/2024/TLST-DS ngày 17/5/2024 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2024/QĐXXST-DS ngày 19/7/2024 giữa:

***** *Nguyên đơn:* Bà **Huỳnh Nữ Hạnh A**, sinh năm: 1976

Trú tại: Tổ dân phố X, phường T, thị xã N, tỉnh Khánh Hoà. Có mặt.

***** *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Bích B**, sinh năm 1977

Trú tại: Tổ dân phố X, phường T, thị xã N, tỉnh Khánh Hoà. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Nguyên đơn bà Huỳnh Nữ Hạnh A trình bày tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên toà:*** Ngày 26/11/2022, bà có cho bà Nguyễn Thị Bích B vay số tiền 130.000.000 đồng, thời hạn vay 3 tháng, mục đích vay: đáo hạn ngân hàng, khi vay không thoả thuận lãi suất. Tuy nhiên từ khi hết thời hạn vay đến nay, mặc dù bà đã nhiều lần yêu cầu, bà B vẫn không trả tiền cho bà. Vì thế nay bà khởi kiện đề nghị Toà án buộc bà B phải trả cho bà số tiền gốc 130.000.000 đồng. Về tiền lãi: Yêu cầu bà B phải trả lãi số tiền 1.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 26/02/2023 (tức là kể từ khi bà B vi phạm nghĩa vụ trả nợ) tạm tính đến nay là 17 tháng 11 ngày số tiền 17.366.666 đồng. Tổng số tiền: 147.366.666 đồng. Yêu cầu bà B trả làm 1 lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Số tiền này là tiền riêng của bà A, không liên quan đến chồng bà là ông Lê C. Đề nghị Toà án không đưa ông Lê C tham gia tố tụng.

**** Bị đơn bà B trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà:*** Ngày 26/11/2022, bà có vay của bà Huỳnh Nữ Hạnh A số tiền 130.000.000 đồng, thời hạn vay 3 tháng, mục đích vay: đáo hạn ngân hàng, khi vay không

thoả thuận lãi suất. Nay bà A khởi kiện yêu cầu bà phải trả số tiền gốc 130.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ hợp đồng vay nêu trên là 17.366.666 đồng thì bà đồng ý. Tuy nhiên do hoàn cảnh gia đình bà hiện nay khó khăn, mỗi tháng thu nhập của bà khoảng 4 triệu đồng, chồng bà mất năm 2021, bà còn lo cho con cái đi học, vì thế bà xin được trả dần số tiền đã vay của bà A mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian từ tháng 7/2024 đến khi bà trả hết toàn bộ số tiền trên.

**** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:***

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên Viện kiểm sát không có yêu cầu kiến nghị gì.

- Về nội dung: Qua quá trình nghiên cứu hồ sơ vụ án và tại phiên toà có căn cứ cho rằng ngày 26/11/2022, bà A có cho bà B mượn số tiền 130.000.000 đồng để đáo hạn ngân hàng. Xét thấy các đương sự đã thừa nhận nội dung vụ án, vì thế có căn cứ buộc bị đơn phải trả số tiền 147.366.666 đồng cho nguyên đơn (trong đó 130.000.000 đồng tiền gốc, lãi tạm tính đến ngày 06/8/2024 là 17.366.666 đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án.

- Về thẩm quyền: Bị đơn bà Nguyễn Thị Bích B hiện đang sinh sống tại tổ dân phố X, phường T, thị xã N, tỉnh Khánh Hoà, do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thị xã Ninh Hoà theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Căn cứ giấy mượn tiền ngày 26/11/2022, bà Huỳnh Nữ Hạnh A khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Bích B trả số tiền 130.000.000 đồng, tiền lãi từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ 26/02/2023 đến ngày đưa vụ án ra xét xử tạm tính là 147.366.666 đồng, bà B thừa nhận có vay của bà A số tiền trên, tuy nhiên các bên không thống nhất được phương án và lộ trình trả nợ vì thế phát sinh tranh chấp.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Nữ Hạnh A:

- Tại đơn khởi kiện, bà A yêu cầu bà B trả số tiền vay 130.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 26/11/2022 đến nay. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, bà A tự nguyện thay đổi thời gian tính lãi từ ngày 26/02/2023. Xét đây là ý chí tự nguyện của bà A, đồng thời không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với yêu cầu tranh chấp hợp đồng vay tài sản:

Bà Huỳnh Nữ Hạnh A và bà Nguyễn Thị Bích B đều thừa nhận việc tự nguyện ký kết giấy vay tiền, số tiền vay và thời hạn trả tiền theo giấy vay tiền ngày 26/11/2022. Vì thế căn cứ Điều 92 Bộ luật dân sự, đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự: *"Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn"*. Tại giấy mượn tiền ngày 26/11/2022, các bên thoả thuận thời gian trả nợ là 3 tháng. Vì thế có căn cứ xác định bà B phải có trách nhiệm trả số tiền 130.000.000 đồng cho bà A hạn cuối là ngày 26/02/2023.

Quá trình thực hiện hợp đồng vay, bà B vi phạm nghĩa vụ trả nợ, bà A đã yêu cầu nhưng bị đơn không thực hiện, do đó cần buộc bị đơn bà B có nghĩa vụ trả số tiền vay 130.000.000 đồng cho bà A là đúng quy định pháp luật.

- Về số tiền lãi: Theo quy định tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự: "*Trường hợp vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì bên cho vay có quyền yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả*". Hội đồng xét xử xét thấy, hết thời hạn 3 tháng theo giấy vay, bà B không trả được nợ, vì thế bà A yêu cầu tính lãi từ ngày 26/02/2023 là có căn cứ.

Bà A yêu cầu bà B phải trả lãi 1.000.000 đồng/tháng (tương đương mức lãi suất 0,77%/tháng), không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

Từ ngày 26/02/2023 đến ngày xét xử vụ án (06/8/2024) là 17 tháng 11 ngày, tiền lãi được tính như sau: (1.000.000 đồng/tháng x 17 tháng) + (1.000.000 đồng/tháng x 11 ngày) = 17.366.666 đồng.

Như vậy số tiền bà B phải trả cho bà A là 147.366.666 đồng, trong đó nợ gốc: 130.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 06/8/2024 là 17.366.666 đồng.

[4] Về án phí: Do có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà A, bà B phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Bà B có đơn xin giảm án phí có xác nhận của UBND phường T, căn cứ khoản 1 Điều 13 và khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326, Hội đồng xét xử giảm ½ án phí cho bà B. Án phí bà B phải chịu là (147.366.666 đồng x 5%)/2 = 3.684.166 đồng.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 244, Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các điều 463, 466, 468 và 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 13, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Aờng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Nữ Hạnh A.

Bà Nguyễn Thị Bích B có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Nữ Hạnh A số tiền 147.366.666 đồng *(Một trăm bốn mươi bảy triệu, ba trăm sáu mươi sáu nghìn, sáu trăm sáu mươi sáu đồng)*, trong đó nợ gốc: 130.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 06/8/2024 là 17.366.666 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bích B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.684.166 đồng *(Ba triệu, sáu trăm tám mươi bốn nghìn, một trăm sáu mươi sáu đồng)*.

Hoàn lại cho bà Huỳnh Nữ Hạnh A 3.525.000đ *(Ba triệu, năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005817 ngày 10/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã Ninh Hòa.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *TAND tỉnh Khánh Hòa;*
- *VKSND thị xã Ninh Hòa;*
- *Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;*
- *Lưu HS, AV.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TÒA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Thanh Huyền